

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 138 - Khi Đức Chúa Jêsus đã vào trong thành Giê-ru-sa-lem. (Phần 3)

Ma-thi-ơ 21:23-27: Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự này, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các ngươi một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta? Vả, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giăng là đáng tiên tri. Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jêsus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này.

Đức Chúa Jêsus đã biết trước rằng, những người giữ chức thầy tế lễ, thầy thông giáo trong thành Giê-ru-sa-lem sẽ bắt bớ Ngài, tìm cách để giết Ngài nên Ngài đã phán cho các môn đồ của Ngài biết về điều đó, nhưng Ngài không tránh, vì Ngài biết đó là công việc mà Đức Chúa Cha cho phép được xảy ra cho sự cứu rỗi nhân loại được hoàn thành.

Ma-thi-ơ 14:21-25: Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. Phi-e-rơ bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu! Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán cùng Phi-e-rơ rằng: Ở Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Người làm gương xấu cho ta; vì người chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liêu mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì cố ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại.

Ma-thi-ơ 17:22-23: Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ trải qua trong xứ Ga-li-lê, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. Họ sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Các môn đồ bèn lo buồn lắm.

Khi chúng ta nhìn vào những sự đã được chép trong Kinh-thánh nói về sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, đó là Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, làm giá cứu chuộc nhân loại. Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người, tức là tâm linh của loài người được cứu rỗi, cho được sự sống lại và sự sống đời đời nơi thiên đàng của Đức Chúa Trời.

Nhưng sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người đó là có điều kiện, đó là chính những người muốn nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì phải tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời.

Giăng 3:16-18: Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời ban mưa và nắng xuống trái đất này và Đức Chúa Trời mong muốn muôn vật sẽ tiếp nhận nước mưa và ánh nắng của Ngài, để nhận được sự chăm sóc của Ngài, nhưng không phải hết thảy loài người đều sẽ tiếp nhận những sự ban cho của Đức Chúa Trời cách vui mừng và biết ơn Ngài. Có những người sẽ khó chịu vì bị mưa, khó chịu vì bị ánh nắng chiếu vào người mình hay là vào nhà mình, nhưng có nhiều người thì vui mừng vì mưa xuống tưới cho đồng ruộng mình và người ta lấy đủ mọi thứ vật dụng có thể chứa được nước ra để hứng lấy nước mưa từ trời ban xuống. Nhiều người vui mừng vì được nắng soi cho cây cỏ xanh tươi, đồ vật được phơi cho khô và người ta cảm tạ Đức Chúa Trời đã ban ánh nắng cho họ. Còn với những người đài các thì che nắng để khỏi bị sạm da và luôn tìm cách né tránh ánh nắng của Đức Chúa Trời và người ta khó chịu vì có ánh nắng mặt trời, mà họ không biết rằng, cơ bắp và bộ xương của thân thể của những người nào không thích ánh nắng sẽ dễ dàng bị gãy và cơ thể của những người đó sẽ không có được sức khỏe cơ bản để phát triển để chống lại những căn bệnh do sự thiếu ánh nắng mặt trời gây ra.

Đối với sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời ban cho loài người cũng như vậy, dù Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời được công bố ra cho muôn dân, nhưng không phải hết thảy mọi người đã nghe Tin-Lành thì sẽ coi đó là Tin-Lành cho họ, ấy là bởi vì những người đó thích sống trong sự tối tăm hơn là sống trong sự sáng của

Đức Chúa Trời, còn đối với những người nhận biết mình bị quyền lực của sự tối tăm khiến phải sống trong sự sợ hãi, trong sự bất an bởi tội lỗi, tâm linh bị cắn rứt, thân thể bị đau đớn vì bệnh tật hành hạ, cuộc đời nghèo thiếu vì bị sự rửa sạch của luật pháp phán xét mà không thể tự mình giải thoát ra được, khi họ được nghe Tin-Lành bình an của Đức Chúa Trời thì lòng của những người đó mừng rỡ run rẩy, như con chim sẻ non thấy chim mẹ bay về tổ có mang theo mồi trong mỏ vậy.

Khi Đức Chúa Trời quyết định đưa Con một Ngài vào thế gian này để bày tỏ tình yêu của Ngài cho loài người, hầu cho những người nào nghe Lời Ngài mà tiếp nhận Con ấy, thì Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống lại cho tâm linh của những người ấy và nếu những người ấy yêu mến Con Đức Chúa Trời và làm theo mọi điều mà Con Đức Chúa Trời sẽ phán bảo, thì tâm linh của những người đó sẽ được sự sống đời đời nơi thiên đàng. Còn đối với những người không tin đến danh Con một của Đức Chúa Trời, thì dù những người ấy có được nghe các Lời ra từ miệng của Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời cũng không cho những người ấy hưởng được các Lời đã ra từ miệng của Con một Ngài.

Ê-sai 6:8-13: **Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các ngươi hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chăng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.**

Trước khi chúng ta bắt đầu vào suy gẫm đề tài mà Chúa đã ban cho chúng, chúng ta cần trở lại với nền tảng của luật pháp định về chức vụ của những người giữ chức thầy tế lễ, vì chính ma quỷ đã sử dụng nguyên tắc trong nền tảng này để trói buộc tuyển dân của Đức Chúa Trời, thông qua những người giữ chức thầy tế lễ của Đức Chúa Trời nhưng lại không chịu vâng phục trọn vẹn luật pháp của Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 4:1-12: **Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cố đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vết chi, dâng làm của lễ chuộc tội. Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thủy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. Còn da, hết thủy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn của lễ chuộc tội cho dân sự của Ngài và Ngài cũng đã sửa soạn của lễ chuộc tội cho những người giữ chức thầy tế lễ trong tuyển dân của Ngài nữa. Của lễ chuộc tội cho dân sự là **chiên con không tì vết chi**, còn của lễ chuộc tội cho thầy tế lễ đó là **bò tơ không tì vết chi** và chính thầy tế lễ đã phạm tội đó phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế đó rồi giết nó tại trước mặt Đức Giê-hô-va. Huyết của bò tơ đã chịu giết đó sẽ được đem vào trong đền tạm và được bôi lên các sừng của bàn thờ xông hương trong đền tạm và thầy tế lễ đó sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết và rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi đối ngang bức màn che giữa nơi thánh và nơi chí thánh, rồi đổ huyết đó nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu.

Các công việc đó đều là bóng về sự công bố Luật pháp của Thánh-Linh sự sống liên quan đến chức vụ thầy tế lễ nhà Vua mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ mà lập những người được Ngài chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời. Chính quyền phép của Lễ thật (*tức*

là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống) sẽ khiến những người được chọn đó nên thánh. Việc rảy huyết của bò tơ chịu giết đó tới bảy lần tại nơi giữa bàn thờ xông hương với bức màn ngăn giữa nơi thánh và nơi chí thánh đó là dấu hiệu của sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ đối với những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ hầu việc Ngài, là bằng chứng về sự phong tặng chức vụ theo sự chỉ định của Đức Giê-hô-va, như Ngài đã chỉ định Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ làm thầy tế lễ thượng phẩm đời đời vậy, vì bức màn đó là bóng về Giao-ước của Đức Giê-hô-va và là bóng về thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Huyết của bò tơ được đổ là bóng về huyết thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ đổ ra để làm giá cứu chuộc tâm linh những người được Đức Chúa Cha chọn cho được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Ngài và số lần vảy huyết đó là bảy lần được chép đây là bóng về sự rao giảng, sự trang bị Luật pháp của Thánh-Linh sự sống cách trọn vẹn cho việc thiết lập những người sẽ được giữ chức thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời và được cùng với Đức Chúa Jêsus Christ thi hành chức vụ thầy tế lễ của Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 7:13-28: **Vả, Đáng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, nầy là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi nầy chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đáng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đáng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đáng đã nên trọn lành đời đời.**

Tiếp theo việc đổ huyết là sự **gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật, như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu.**

Bộ lòng, gan, thận các cơ phận thuộc về bộ máy tiêu hoá và, lọc máu và lọc nước trong cơ thể của con người, là những sự do Đức Giê-hô-va đã tạo nên trong cơ thể của loài người, nhưng kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen thì thân thể của loài người đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong lòng mẹ và bởi khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong thân thể xác thịt của người ta thì các cơ phận trong thân thể của loài người đều đã bị nhiễm tội lỗi và nảy sinh ra những sự tham muốn nghịch lại bổn tánh của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên khi Đức Giê-hô-va ban giá cứu chuộc cho loài người, thì Ngài cũng mạng lệnh cho Môi-se phải giảng dạy thật rõ ràng, chi tiết cho thầy tế lễ A-rôn cũng như cho hết thầy những người sẽ giữ chức vụ thầy tế lễ trong tuyển dân của Ngài, để họ thi hành công việc dâng của lễ chuộc tội cho dân sự và cho các thầy tế lễ nào phạm tội trong khi thi hành chức vụ.

Mỡ bọc gan, mỡ bọc hai trái cật (*hai quả thận*), mỡ bộ lòng cùng mỡ trong thân thể của con bò tơ đó phải được bóc tách riêng ra và được dâng lên bằng lửa trên bàn thờ của lễ thiêu, đó là bóng về việc trong khi thầy tế lễ được xúc dầu thi hành công việc chuộc tội cho thầy tế lễ nào đã được xúc dầu mà lại phạm tội không nên phạm, sẽ phải làm đó là công bố những chi tiết được chọn lọc kỹ lưỡng trong Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, đã được Đức Giê-hô-va tỏ ra trong luật pháp của Ngài, có liên quan trực tiếp đến sự chuộc tội cho những người giữ chức vụ thầy tế lễ đã được Đức Chúa Jêsus Christ đã chỉ định.

Theo điều luật **mắt thường (đền) mắt, răng thường (đền) răng, huyết thường (đền) huyết** thì tội lỗi của người ta sẽ phải được trả giá đúng theo luật pháp công bình này, nhưng ngoài Con một của Đức Chúa Trời ra, thì trong loài người sẽ không thể tìm được một người nào có đủ điều kiện để trả được giá này và ma quỷ biết cũng rõ điều này, vì trong ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Đức Giê-hô-va đã bắt trời và đất làm chứng cho công việc này và ma quỷ đã phải làm công việc này theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Ma quỷ đã lợi dụng sự yếu đuối và hay chết của xác thịt người ta mà cám dỗ, lừa dối những người giữ chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, khiến những người đó vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và như vậy, khi những người giữ chức thầy tế lễ mà phạm tội thì dân sự dưới chức vụ của họ cũng sẽ phạm tội như thầy tế lễ của họ đã phạm tội (*theo như luật pháp đã chép mà chúng ta vừa đọc trong Lê-vi ký 4*) và như vậy, hết thầy dân sự dưới chức vụ thầy tế lễ đó đều sẽ bị rửa sạch của luật pháp cai trị và những người đó sẽ không thể hiểu được luật pháp của Đức Chúa Trời và nếu người ta không hiểu biết luật pháp của Đức Chúa Trời thì họ cũng không thể có được sự sáng thật của Đức Chúa Trời ở trong lòng mình và ngọn đèn nơi tâm linh của những người đó sẽ tàn lụi, nếu họ không nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Ma quỷ đã biết Đức Chúa Jêsus là Con một của Đức Chúa Trời và ma quỷ biết rõ Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để cứu chuộc loài người, nên chúng đã xúi giục những sự ganh tỵ và đố kỵ trong lòng của các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem, để giết Chúa Jêsus, vì ma quỷ cho rằng, nếu giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời bị phá hủy, thì chúng sẽ vĩnh viễn chiếm đoạt trái đất cùng muôn vật trên trái đất này! Nhưng ma quỷ đã không biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phó Con một Ngài cho sự chết ấy là làm giá cứu chuộc loài người, hầu cho hễ ai tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời, thì người ấy sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời, còn những người không tin đến Danh Con một của Đức Chúa Trời thì những người đó sẽ bị phán xét tội giết Con một của Đức Chúa Trời cũng như ma quỷ đã bị phán xét vậy.

Ma-thi-ơ 21:23-27: Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự này, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các ngươi một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta? Vả, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giăng là đáng tiên tri. Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jêsus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này.

Bởi sự ganh tỵ và đố kỵ mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã đến chất vấn Đức Chúa Jêsus và câu hỏi mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã hỏi Chúa Jêsus đó đã tự tỏ ra những sự mù loà và loã lồ thuộc linh của họ và điều này vẫn còn đang xảy ra trong rất nhiều người mang danh là người giảng đạo Tin-Lành, mang danh là người cai trị trong những tổ chức mà người ta tự gọi là Hội-thánh Tin-Lành, với đủ các danh xưng cho những tổ chức đó vậy.

Có rất nhiều người đã tự cho rằng họ là người tin Chúa, nhưng so với tiêu chuẩn của Lời Chúa thì những người đó chỉ là những người tin có Đức Chúa Trời mà thôi, chứ không phải là người tin Chúa.

Chúng ta hãy xem Chúa Jêsus phán gì về sự **tin** Ngài cùng ý nghĩa của chữ **tin** đó.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 38 như sau: ³⁸He that believeth^{G4100} on^{G1519} me, as the scripture^{G1124} hath said^{G2036}, out of his belly^{G2836} shall flow^{G4482} rivers^{G4215} of living^{G2198} water^{G5204}.

Chữ **tin** được chép trong câu 38 trên, đó là chữ **πιστευω - pisteuo**, số 4100 ra từ chữ **πίστις - pistis**, số 4102 và chữ **πειθω - peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự tin cậy, trung thành với, phó thác cho, uỷ thác, uỷ nhiệm, cam kết, tin tưởng cách chắc chắn, sự tín nhiệm, đồng ý với, tán thành, làm bạn với, tiếp nhận lấy, chiếm lấy cho mình, vâng phục, tuân theo, làm cho sinh lợi ra;*

Tự loài người xác thịt sẽ không thể có được sự **tin** này, vì người ta chỉ có được ý nghĩa của chữ **tin** này khi

người ta sử dụng sự tin bởi lòng kính sợ Đức Chúa Trời, vốn có trong tâm linh của người ta, vì tâm linh của người ta là ra từ Đức Chúa Trời, nên từ trong tâm linh của người ta đã có nền tảng chắc chắn cho sự tin của mình, còn xác thịt của người ta thì không có nền tảng này, cũng như một người chưa hề được nếm vị của trái chanh, thì người ấy không thể nào hình dung được vị của trái chanh là chua hay là ngọt vậy.

Để loài người thành lập được **đức tin** nơi Đức Chúa Trời, Đấng Thần Linh tối cao mà mắt loài người xác thịt không thể thấy được, thì Đức Chúa Trời đã từng bước giúp cho loài người xác thịt nhận biết Ngài và tin cậy nơi Ngài. Đó là Đức Chúa Trời đã chủ động kêu gọi Áp-ram và lập Giao-ước với người, hầu khi các Lời mà Ngài đã phán với Áp-ram (Áp-ra-ham) được ứng nghiệm, thì đức tin của Áp-ra-ham sẽ được thiết lập và thời gian bước theo Giao-ước của Đức Chúa Trời khiến cho Áp-ra-ham có đức tin vững vàng nơi Đức Chúa Trời. Từ Áp-ra-ham mà dòng dõi ra từ người cũng có được đức tin nơi Đức Chúa Trời nữa.

Sáng thế ký 17:1-19: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần ta đây, ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. Áp-ra-ham bèn sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? Áp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi Ích-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! Đức Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ người, sẽ sanh một con trai, rồi người đặt tên là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho dòng dõi của nó.

Chính sự thành tín của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên đức tin trong những người nào được nghe Lời của Ngài mà tin cậy, bước theo các Lời của Ngài.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi của Áp-ra-ham, thì Đức Giê-hô-va cũng đã nhắc lại Giao-ước của Ngài để dân Y-sơ-ra-ên nhận biết rằng, nếu họ muốn tâm linh mình được hưởng sự sống lại và sự sống đời đời, thì hãy làm theo như tổ phụ của họ, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp đã làm, đó là họ đã vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Đây là ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và Ngài cũng đã biết trước rằng, không phải hết thảy những người được nghe tiếng Ngài thì sẽ thật lòng tin Ngài, vì thế cho nên Ngài mới phán rằng: **người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Chính Đức Giê-hô-va sẽ nhìn xem từng người một trong dân Y-sơ-ra-ên, để hoặc là giúp cho hoặc là ngăn trở, nghĩa là Đức Giê-hô-va sẽ mở trí, mở lòng, mở mắt cho những người nào nghe Lời phán của Ngài mà kính

sợ Ngài và vâng giữ các mạng lệnh cùng làm theo các điều răn của Ngài, khiến cho những người đó được hiểu các Lời của Ngài, nhưng Đức Giê-hô-va sẽ cất sự hiểu biết khỏi tâm trí, khỏi tấm lòng cùng đóng con mắt của những người nào khinh để các mạng lệnh của Ngài, là những kẻ không chịu vâng giữ các điều răn của Ngài. Vậy nên trước khi đưa Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc nhân loại, Đức Giê-hô-va đã phán với Ê-sai và Lời của Ngài là đường lối của Ngài, không bao giờ thay đổi, rằng: **Đi đi! nói với dân nầy rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng!**

Từ A-rôn cho đến các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cho tới khi Đức Chúa Jêsus thi hành chức vụ, đều không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va, vì họ đã lợi dụng sự nhân từ của Đức Chúa Trời và lợi dụng luật của sự lập những người Lê-vi làm chức tế lễ mà thay nhau giữ lấy chức vụ thầy tế lễ nhưng lại không lo làm trọn phần trách nhiệm của mình như Đức Giê-hô-va đã phán, khi Ngài mạng lệnh cho Môi-se lập A-rôn và các con trai (*dòng dõi*) của A-rôn làm chức thầy tế lễ, đó là: “**Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc ta phong cho như một cửa ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**” (Dân số ký 18:1-7)

Trong mạng lệnh này, Lời Chúa có chép rằng: **người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**

Chữ mà bản Kinh-thánh tiếng Việt dịch là **người ngoại** chép trong câu số 7 này, đó là chữ זָר - *zuwr*, số 2114 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **những người còn lại (tức là những người không được chỉ định), người lạ (không phải người thuộc về Đức Giê-hô-va), người khác, gái mại dâm, người lạ mặt, người nước ngoài, người đáng gớm ghiếc, kẻ thù nghịch, người đàn bà lạ;**

Không chỉ có những người sanh ra trong dòng dõi A-rôn, là người Lê-vi, đã theo luật văn tự chỉ định mà thay nhau giữ chức thầy tế lễ, mà không hề cầu hỏi ý Đức Giê-hô-va qua u-rim và thu-mim để nhận biết ý muốn của Ngài, xem ai là xứng đáng làm chức thầy tế lễ. Trong thời kỳ sau rốt này người ta cũng lạm dụng sự nhân từ của Đức Chúa Trời mà bỏ qua các mạng lệnh của Ngài trong việc chọn ai là người sẽ nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ mà rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, dù Đức Thánh-Linh đã dùng thánh đồ Phao-lô để phán dạy người ta về nguyên tắc này.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vấy trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có**

Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.

Chữ theo ban Mên-chi-xê-đéc (after the order of Melchisedec) có nghĩa là *Theo sự chỉ định của Vua Công Bình.*

Bất kỳ một người nào, dù người ấy có ý muốn tốt lành là làm người hầu việc Đức Chúa Trời, mà người ấy lại không tôn trọng các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, thì mọi hành động mà người ấy gọi là sự hầu việc đó cũng trở thành sự gớm ghiếc ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì Lời Chúa có chép:

1 Sa-mu-ên 15:22-23: **Sa-mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư? Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn mỡ chiên đực; sự bội nghịch cũng đáng tội bằng sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy hình tượng. Bởi người đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va, nên Ngài cũng từ bỏ người không cho người làm vua.**

Thi-Thiên 138:2-5: **Tôi sẽ thờ lạy hưởng về đền thánh của Chúa, cảm tạ danh Chúa vì sự nhân từ và sự chân thật của Chúa; Vì Chúa đã làm cho lời Chúa được tôn cao hơn cả danh thánh Chúa. Trong ngày tôi kêu cầu, Chúa đáp lại, giục lòng tôi mạnh mẽ. Hỡi Đức Giê-hô-va, các vua thế gian sẽ cảm tạ Ngài, vì họ đã nghe những lời của miệng Ngài. Phải, họ sẽ hát xướng về đường lối Đức Giê-hô-va, vì vinh hiển Đức Giê-hô-va là lớn thay.**

Giăng 10:7-15: **Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình.**

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã đến gặp Chúa Jêsus không phải là để đón nhận Ngài hay là để được nghe Lời Ngài giảng, nhưng là để bắt bớ Ngài. Họ đã không nhận biết những công việc mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó là thuộc về đấng và họ cũng không cầu hỏi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời để nhờ Ngài mà họ có thể nhận biết Chúa Jêsus là ai, và họ cũng đã làm như vậy đối với Giăng báp-tít.

Giăng 1:19-28: **Nầy là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đấng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói. Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đấng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đấng ở giữa các người mà các người không nhận biết. Ấy là Đấng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm.**

Các thầy tế lễ cả trong thành Giê-ru-sa-lem đã không hề để ý đến các Lời tiên tri đã chép trong sách Luật pháp để nhận biết Giăng báp-tít là ai, nên họ bị chính những người Giu-đa sai họ tới gặp Giăng báp-tít để hỏi cho biết Giăng báp-tít là ai và chính Giăng báp-tít đã nói cho các thầy tế lễ đó biết mình là người mà Kinh-thánh có chép rằng: **Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng tiên tri Ê-sai đã nói.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ê-sai để nói trước về công việc của Giăng báp-tít, là người mở đường cho Đấng Christ đến với dân Giu-đa và đó cũng là công việc mà cho đến khi tận thế, những người được Đức Thánh-Linh chỉ định cho được làm tôi tớ Ngài cũng sẽ tiếp tục làm công việc này, đó là mở đường, mở

lòng, dọn lòng người ta, để Lời của Đức Chúa Trời được gieo vào lòng của những người nghe Lời Chúa mà ăn năn tội lỗi mình và tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình.

Ê-sai 40:1-11: **Đức Chúa Trời của các người phán rằng:** **Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta. Hãy nói cho thấu lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. Có tiếng kêu rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho Đức Chúa Trời chúng ta! Mọi nơi sũng thấp sẽ được cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành đồng nội. Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Có tiếng kẻ rằng: Hãy kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. Cỏ khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải, dân nầy khác nào cỏ ấy: cỏ khô, hoa rụng; nhưng lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây! Nầy, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình và cai trị. Nầy, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bầy mình như người chăn chiên; thấu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đang cho bú.**

Tại sao Đức Giê-hô-va lại phải sai tôi tớ của Ngài kêu la trong đồng vắng, mà không phải là kêu la trong thành Giê-ru-sa-lem, là nơi có đền thờ mang Danh Ngài?

Câu trả lời đó là vì tại những nơi đã được xây dựng để làm nơi thờ phượng Đức Giê-hô-va trong các thành của dân Y-sơ-ra-ên, đã bị các thầy tế lễ chiếm làm sản nghiệp của riêng họ, vì tại nơi này, trong các kỳ lễ và trong những ngày có những người vi phạm luật pháp của Đức Giê-hô-va mà đem của tế lễ chuộc tội mình đến đó để dâng lên cho Đức Giê-hô-va, thì các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên trong các thành đó sẽ được hưởng các phần trong các của tế lễ đó, như luật pháp đã định và người ta chỉ biết làm công việc đó mà không biết làm phần quan trọng hơn, là dạy luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên và khiến người ta kính sợ Đức Giê-hô-va mà vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, hầu cho không có sự thanh nộ xảy đến cho dân Y-sơ-ra-ên, như Đức Giê-hô-va đã phán.

Trong thời kỳ sau rốt này người ta cũng làm như vậy trong những nơi mang danh là Hội-thánh, nhưng thật sự không phải là của Đức Chúa Jêsus Christ, vì tại những nơi đó, từ người giảng cho đến tín đồ đều sợ hãi khi thấy các phép lạ xảy ra, vì những kẻ đứng giảng nói rằng *ngày sau rốt này ma quỷ cũng làm phép lạ!*

Ma-thi-ơ 21:23-25a: **Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự nầy, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các người một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các người bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. Phép báp-tem của Giảng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta?**

Không phải chỉ có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa đã hỏi Chúa Jêsus bằng một câu hỏi ngớ ngẩn đó mà ngày nay, nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành và những người mang danh chấp sự trong nhiều hệ phái gọi là Tin-Lành cũng có những câu hỏi cùng những ý tưởng ngớ ngẩn như vậy ở trong lòng họ và trên môi miệng của họ, trong khi Kinh-thánh đã chép mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài, rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rửa; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt.** Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cập theo lời giảng mà làm cho vững Đạo. (Mác 16:15-20)

Lời Đức Chúa Trời đã tỏ cho chúng ta thấy rõ rằng, cả vũ trụ này, cả thế gian này đều thuộc về Ngài và Đức Chúa Trời cai trị mọi sự và Ngài ở trong mọi sự. Khi Đức Chúa Trời gọi Môi-se và sai người trở về xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, thì Môi-se đã không muốn làm công việc này, ấy là người lấy lý do môi miệng của người hay ngập ngừng, thì Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng: **Ai tạo miệng loài**

người ra? hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có phải ta là Đức Giê-hô-va chăng? Vậy bây giờ, hãy đi; ta sẽ ở cùng miệng người và dạy người những lời phải nói. Môi-se thưa rằng: Ôi! lạy Chúa, Chúa muốn sai ai đi, thì sai. Đức Giê-hô-va bèn nổi giận cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-vi, là anh người chăng? Ta biết người đó có tài nói giỏi, và kìa, người đang đi đến đón người kìa; khi thấy người, chắc sẽ vui mừng trong lòng. Vậy người hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng người. Khi hai người nói, ta sẽ ở cùng miệng người và miệng anh người, dạy các người những điều gì phải làm. Ấy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho người, dùng làm miệng người, còn người sẽ dường như Đức Chúa Trời cho người vậy. (Xuất Ê-díp-tô ký 4:11-16)

Trước khi đưa Con một của mình vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc nhân loại, Đức Giê-hô-va đã phán trước cho cả nhân loại biết các dấu hiệu để người ta nhận biết Con Ngài cùng những sự mà Con một của Ngài sẽ làm cho loài người.

Ê-sai 11:1-10: Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kè ở rấn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.

Ê-sai 61:1-4: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặt giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mũ hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời.

Tại sao các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem lại không nhận biết những công việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm đó là đến từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và những dấu hiệu đó chứng tỏ rằng, Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ ?

Tại sao trong những ngày sau rốt này, nhiều hội chúng được xưng là Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ nhưng họ lại không chấp nhận việc nói tiếng mới và không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, mặc dù Đức Chúa Jê-sus đã phán trước về những sự đó là dấu hiệu của những người nào tin Ngài sẽ làm được như vậy ?

Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán với những người Giu-đa dưới đây chính là câu trả lời của Ngài.

Giăng 8:37-45: Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chúng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha

mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưả muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lễ thật, vì không có lễ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lễ thật, nên các người không tin ta.

Chúng ta hãy chú ý Lời Chúa Jêsus hỏi và câu trả lời của Ngài (câu 43): **Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta.**

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép câu 43 này như sau: ⁴³Why^{G1302} do ye not understand^{G1097} my speech^{G2981}? even because^{G3754} ye cannot^{G3756-G1410} hear^{G191} my word^{G3056}.

Có nghĩa là: **Tại sao các người không hiểu các lời nói (bài giảng, sự tỏ ra, sự nói ra) của Ta? Đó là vì các người không thể nghe (không thể hiểu ý, không thể nắm được ý, chấp nhận, đồng ý) các lời của Ta.**

Để chúng ta hiểu tại sao người ta được nghe Lời Chúa giảng mà lại không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa phán, chúng ta hãy nhìn vào Lời Chúa Jêsus đã phán về sự cai trị của Nước Đức Chúa Trời đối với những người khi đến nghe Lời Chúa, thì ai sẽ hiểu được và ai sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa.

Giăng 6:35-45: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. Nhưng ta đã nói: Các người đã thấy ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta.

Như phần trước chúng ta đã học và nhận biết rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban sự cứu rỗi cho loài người, nhưng Ngài cũng biết trước rằng, không phải hết thảy loài người đều sẽ tìm kiếm Đức Chúa Trời và người ta cũng không tìm kiếm sự cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ nữa, vì thế cho nên từ trên trời cao, Đức Chúa Trời nhìn xuống hết thảy con cái loài người, xem ai là người tìm kiếm Ngài, để Ngài sẽ ban cho những kẻ ấy được sự hiểu biết và nhận lãnh được các Lời của Ngài, hầu cho tâm linh của những kẻ đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Ngài mà được sự sống lại và được sự sống đời đời.

Thi-Thiên 53:2-3: Đức Chúa Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, đặng xem thử có ai thông sáng, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng. Chúng nó thay thảy đều lui lại, cùng nhau trở nên ô uế; Chẳng có ai làm điều lành, dầu một người cũng không.

Lý do khiến cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại thành Giê-ru-sa-lem đã không nhận biết Đức Chúa Jêsus và không nhận biết các công việc mà Ngài đã làm đó là bởi quyền phép nào, đó là vì họ không yêu mến Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời đã không có ở trong lòng họ, dù họ có đọc sách luật pháp của Đức Chúa Trời trong các ngày sa-bát theo trình tự của công việc mà người ta phải làm theo như phần họ đã nhận lãnh cho chức vụ mình vậy.

Chúa Jêsus đã phán rằng, các Lời của Ngài đều là thần linh và sự sống, một khi đã được người ta tiếp nhận vào trong lòng mình với thái độ tôn trọng, yêu mến, vâng giữ và làm theo, thì Lời Chúa là hạt giống của sự sống lại và sự sống đời đời sẽ mọc lên trong lòng của người ta và tỏ ra cho tâm linh của người ta biết những sự có trong mình (*Lời Đức Chúa Trời*), vì Đức Chúa Trời đã từng phán trước về việc khi Đấng cứu chuộc đến thế gian này sẽ làm, rằng: “ Sự khôn ngoan hô lên ngoài đường, cất tiếng dội ra nơi phố chợ; Khôn ngoan kêu la ở đầu đường dọn dục ôn ào; Tại cửa thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, mà rằng: Hỡi kẻ ngu dốt, các người sẽ mến sự ngu dại cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưả sự nhạo báng, và kẻ đại dốt sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào? Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta. Bởi vì ta kêu gọi, mà các người không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại chẳng có ai chủ ý; Nhưng các người đã bỏ hết lời

khuyên dạy ta, không chịu lời quở trách ta; Nên trong lúc các người bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười, khi sợ hãi giáng cho các người, ắt ta sẽ nhạo báng; Khi sợ hãi các người xảy đến thành linh như gió bão, tai nạn xông vào các người như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các người. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quở trách ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tĩnh, không sợ tai họa nào. (Châm ngôn 1:20-33)

Đức Chúa Jêsus đã hỏi lại các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân Giu-đa rằng: **Ta cũng sẽ hỏi các người một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các người bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta?** (Ma-thi-ơ 21:24-25a)

Câu hỏi của Chúa Jêsus là một bài kiểm tra sự hiểu biết của người tin Chúa về sự cai trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật và đó là nền tảng căn bản mà những người tin Chúa phải biết và phải sở hữu cho mình.

Trước khi trả lời một câu hỏi, người ta phải hiểu và nắm vững được ý nghĩa của câu hỏi và để trả lời câu hỏi. Người ta phải tìm đúng nền tảng liên quan đến câu hỏi để trả lời, vì câu hỏi được đặt ra là để người ta tìm cái nền móng và cái nền đó sẽ chứng minh sự hiểu biết của người trả lời. Trong trường hợp này, câu trả lời sẽ chứng minh tình trạng thuộc linh của người tin Chúa đó có yêu mến Đức Chúa Trời hay không.

Những công việc mà Đức Chúa Jêsus đã làm ra trong đền thờ tại thành Giê-ru-sa-lem, khiến các thầy tế lễ cả giận dữ đó là: **“Đức Chúa Jêsus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bồ câu. Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các người thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành... và Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo”** (Ma-thi-ơ 21:12-14 & 23a)

Chúng ta hãy nhớ lại bài giảng đầu tiên mà Chúa Jêsus đã giảng ở trên núi, Ngài đã phán rõ về công việc của Ngài đến thế gian này là để làm cho vững lập luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và đó là công việc mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Khi Chúa Jêsus vào trong đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đã thấy người ta đang vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời và cơn giận của Ngài nổi lên nghịch lại những người làm những sự vi phạm đó và trong khi Chúa Jêsus đuổi những người vi phạm đó ra khỏi đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Ngài đã phán rằng: **Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các người thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp.** Đó là Chúa Jêsus đã nhắc lại Lời Đức Chúa Trời đã chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 56:6-7: Các người dân ngoại về cùng Đức Giê-hô-va, đừng hầu việc Ngài, đừng yêu mến danh Đức Giê-hô-va, đừng làm tôi tớ Ngài; tức là hết thấy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô uế, và cầm vững lời giao ước ta, thì ta sẽ đem họ lên trên núi thánh ta, làm cho họ vui mừng trong nhà cầu nguyện ta. Cửa lễ thiêu và hy sinh họ dâng trên bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện cho mọi dân tộc.

Các thầy tế lễ cả trong thành Giê-ru-sa-lem đã không để ý đến các Lời mà Chúa Jêsus đã phán trong khi Ngài làm công việc này, mà họ chỉ nghĩ đến những sự thiệt hại đối với các lợi ích nhơ bẩn của họ mà thôi, vì nếu các thầy tế lễ cả phụ trách đền thờ không cho phép, thì chẳng có một người nào có thể đem một vật chi vào trong đền thờ hoặc để buôn bán hay là đổi bạc, nhất là trong các ngày sa-bát.

Trong sách Nê-hê-mi, Lời Chúa đã ghi nhận công việc của Nê-hê-mi, khi người kính sợ Danh Đức Giê-hô-va mà dạy người ta không được phép vi phạm các ngày thánh của Đức Chúa Trời.

Nê-hê-mi 13:14-21: Đức Chúa Trời tôi ôi! vì cớ điều này, xin nhớ đến tôi, và chớ bỏ xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đền của Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó. Về lúc đó, tôi thấy trong Giu-đa, mấy người ép nho nơi máy ép rượu nhằm ngày sa-bát, đem bó lúa mình vào, chõ nó trên lửa, và cũng chõ rượu, trái nho, trái vả, và các vật nặng, mà đem về Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Ngày chúng nó bán vật thực ấy, tôi có làm chứng nghịch cùng chúng nó. Cũng có người Ty-rơ ở tại đó, đem cá và các thứ hàng hóa đến bán cho người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày sa-bát. Bấy giờ tôi quở trách các người tước vị Giu-đa, mà rằng: Việc xấu xa các người làm đây là chi, mà làm cho ô uế ngày sa-bát? Tổ phụ các người há chẳng đã làm như vậy sao? Nên nổi Đức Chúa Trời há chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên thành này ư? Còn các người làm ô uế ngày sa-bát mà tăng thêm cơn thịnh nộ cho Y-sơ-ra-ên! Ấy vậy, khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khóa trong bóng tối trước ngày sa-bát, tôi bèn truyền người ta đóng cửa lại và dặn biểu chúng nó chỉ mở nó ra sau ngày sa-bát; lại cất đặt mấy kẻ trong đây tứ tôi giữ cửa để không ai gánh chõ đồ vào thành trong ngày sa-bát. Vậy, kẻ buôn người bán các thứ hàng hóa một hai lần ban đêm phải ngủ ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Đoạn, tôi quở trách chúng nó mà rằng: Cớ sao các người ban đêm ngủ tại trước vách thành như vậy? Nếu các người còn làm nữa, tất ta sẽ tra tay trên các người. Từ lúc đó về sau, chúng nó không có đến nhằm ngày sa-bát nữa.

Cho đến tận ngày sau rốt này, Lời Chúa chép trong Kinh-thánh vẫn còn y nguyên, nhưng nhiều người đã nhân danh “*thời kỳ ân điển*” để đơn giản hoá ngày thánh của Đức Chúa Trời, đó là người ta tiếp tục “*buôn chuyện*” trong ngày thánh của Chúa.

Khi người ta buôn bán ấy là công việc người ta tìm kiếm lợi nhuận và người ta sẽ chuyển đổi lợi nhuận đó thành các nhu yếu phẩm để nuôi mình và cung cấp các vật cần dùng cho cuộc sống mình.

Lương thực nuôi sự sống của người ta không chỉ có các loại đồ ăn, đồ uống đưa vào miệng, mà người ta còn có những thứ được gọi là món ăn cho tư tưởng của người ta nữa, đó là người ta tìm kiếm những thông tin người ta muốn biết trong xã hội loài người cùng mọi sự có liên quan đến cuộc sống của con người.

Đức Chúa Trời biết rõ mọi sự trong lòng của loài người nên Ngài đã ban Lời của Ngài cho loài người và Đức Chúa Trời muốn loài người sử dụng Lời của Ngài làm lương thực thuộc linh nuôi sống mình và chữa đổi mới tâm trí (*cái lòng*) của người ta.

Phục truyền luật lệ ký 8:2-3: Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người đi trong bốn mươi năm nầy, để hạ người xuống và thử người,ặng biết điều có ở trong lòng người, hoặc người có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chẳng. Vậy, Ngài có hạ người xuống, làm cho người bị đói, đoạn cho ăn ma-na mà người và tổ phụ người chưa hề biết, để khiến người biết rằng loài người sống chẳng phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng các tiên tri của Ngài để phán dạy và chỉnh sửa cái lòng của dân Y-sơ-ra-ên, đó là người ta phải tiếp nhận các lời quở trách của Đức Giê-hô-va để tu chỉnh lại tư tưởng mình.

Ê-sai 58:1-14: Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như cái loa; rao bảo tội lỗi dân ta cho nó, và rao bảo sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! Ngày ngày họ tìm kiếm ta và muốn biết đường lối ta; như dân đã theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi ta sự đoán xét công bình; và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, mà rằng: Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao chúng tôi chịu dần lòng mà Chúa chẳng biết đến? Này, trong ngày các người kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. Thật, các người kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay đánh nhau cộc cằn; các người kiêng ăn trong ngày như vậy, thì tiếng các người chẳng được nghe thấu nơi cao. Đó há phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há phải là ngày người ta dần lòng mình đâu? Cúi đầu như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải điều người gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-hô-va sao? Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bỏ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần

trưởng thì mặc cho, và chớ hề trở trnh những kẻ cốt nhục mình, hay sao? Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ sau người. Bấy giờ người cầu, Đức Giê-hô-va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây! Nếu người cất bỏ cái ách khỏi giữa người, không chỉ tay và không nói bậy; nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa. Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng mạnh các xương người, người sẽ như vườn năng tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy. Những kẻ ra từ người sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; người sẽ lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng người là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường lại cho người ở. Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cưỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

Chữ **kiêng ăn** được chép trong mạng lệnh này, trong văn tự đó là chữ **קִיָּא**- tsowm, số 6685 ra từ chữ **קִיָּא**- tsuwm, số 6684 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *kiêng, tránh, tiết chế đồ ăn*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định nghĩa về sự kiêng ăn đúng theo cách của Ngài, vì nó liên quan đến sự sống của linh hồn người ta, chứ không phải cho xác thịt, đó là: **Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi ách, hay sao? Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trnh những kẻ cốt nhục mình, hay sao?**

Người ta cho rằng trong ngày thánh của Chúa, họ vẫn có quyền nói những điều họ muốn, miễn là các lời đó không vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời!

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Trời phán gì về những sự mà Ngài không muốn nghe người ta nói ra khỏi môi miệng mình trong ngày thánh của Ngài: **Nếu người ngừa giữ chân mình trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày thánh của ta; nếu người xưng ngày Sa-bát là ngày vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng kính; nếu người tôn trọng ngày đó, không đi đường riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói lời riêng mình, bấy giờ người sẽ lấy Đức Giê-hô-va làm vui thích, ta sẽ làm cho người cưỡi lên các nơi cao trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ người, mà nuôi người; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.**

Cái **chân** trong đầu người ta có thể du lịch khắp mọi nơi, kể cả những nơi mà chân của xác thịt người ta không thể đến được, và Đức Giê-hô-va biết rõ mọi sự đó, vì thế cho nên trong ngày thánh của Đức Chúa Trời, Đức Thánh-Linh sẽ rửa sạch bàn chân thuộc linh của những người có lòng kính sợ Danh Ngài, vì nếu người ta không chịu để cho Đức Thánh-Linh dùng nước trong của Ngài để rửa sạch cái chân ở trong đầu họ, thì người ta sẽ không nhận được bất cứ điều gì từ nơi Ngài, vì Chúa Jêsus đã làm công việc này khi Ngài rửa chân cho các môn đồ của Ngài, là bóng về sự rửa sạch tâm trí của người ta.

Giăng 13:5-8: **Kể đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vắt mà lau chân cho. Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay người chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho người, người chẳng có phần chi với ta hết.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời rửa chân thuộc linh cho tuyển dân của Ngài như thế nào ?

Ê-xê-chi-ên 44:15-24: **Đến như các thầy tế lễ họ Lê-vi, con cháu của Xa-đốc, còn coi giữ nơi thánh ta khi con cái Y-sơ-ra-ên lầm lạc cách xa ta, những kẻ đó sẽ gần ta đặt hầu việc, sẽ đứng trước mặt ta đặt dâng mỡ và huyết, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ấy là những kẻ sẽ vào nơi thánh ta, đến gần nơi bàn ta đặt hầu việc ta, và giữ vật ta. Khi chúng nó vào bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặc áo bằng gai; chúng nó sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong khi hầu việc nơi các hiên cửa của hành lang trong và nơi nhà. Chúng nó sẽ đội khăn bằng gai trên đầu và mặc quần đùi bằng gai nơi lưng, thứ vải nào hay đồ mồ hôi thì không mặc lấy. Nhưng khi chúng nó đi qua nơi hành lang ngoài, là nơi dân sự**

đứng, thì phải cởi áo xống hầu việc, để trong các phòng thánh, và mặc áo khác, hầu cho không lấy áo mình làm cho dân sự nên thánh. Chúng nó sẽ không cạo đầu, và không để tóc dài, nhưng sẽ cắt tóc. Chẳng có thầy tế lễ nào được uống rượu khi vào nơi hành lang trong. Chúng nó không được lấy đàn bà góa hoặc bị để mà làm vợ; nhưng phải lấy gái đồng trinh về dòng nhà Y-sơ-ra-ên, hay là lấy vợ góa của một thầy tế lễ. Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô uế và điều thánh sạch khác nhau là thế nào. Khi có sự kiện xảy đến, chúng nó phải xử đoán, và phải xử đoán theo mạng lệnh ta; chúng nó sẽ vâng giữ các luật pháp ta và các lệ luật ta trong mọi kỳ lễ của ta, và làm cho các ngày sa-bát ta nên thánh.

Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, nhưng những người sanh ra trong xác thịt là người Lê-vi mặc nhiên theo thứ tự mà được lãnh chức thầy tế lễ trong nhà của Đức Giê-hô-va, đã vì những sự hay chết của xác thịt mình, không có lòng kính sợ Đức Giê-hô-va và không muốn làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, đã khiến cho luật pháp của Đức Chúa Trời trở nên yếu đuối, không thể giúp cho người ta nhận biết Đức Chúa Trời, để nhờ sự nhận biết Chúa mà được hưởng giá cứu chuộc của Đức Giê-hô-va. Điều này không chỉ dừng lại trong dân Y-sơ-ra-ên, mà nó còn lây lan vào trong hệ thống Hội-thánh hữu hình, mang danh là Hội-thánh (mà thật sự không phải của Đức Chúa Jêsus Christ) trong thời kỳ sau rốt này nữa.

Người ta vẫn giảng “theo sách” trong các Hội-thánh rằng: **Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay cho đến đời đời không bao giờ thay đổi.** Nhưng rất nhiều người đã từng nói câu đó lại là những người tự ý thay đổi đường lối của Đức Chúa Trời, là đường lối mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phải đến thế gian này để dùng chính huyết của chính Ngài và sự chết của thân thể xác thịt Ngài mang mà làm cho vững lập.

Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ đã không được người ta tôn trọng, dù người ta rất thích được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho và rất thích nhận được quyền phép của Đức Thánh-Linh chữa lành thân thể họ và đuổi ma quỷ ra khỏi họ, nhưng người ta lại không muốn để Đức Thánh-Linh trực tiếp cai trị Hội-thánh của Ngài (mà người ta nói là Hội-thánh của họ)!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, quyền phép Ngài là vô đối, nhưng người ta đã ngăn trở quyền phép của Đức Giê-hô-va nên Ngài đã không thể làm công việc của Ngài cách tự do để chỉ định và lập nên những người Ngài chọn cho được làm tôi tớ Ngài, như Ngài đã làm trong quá khứ với dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho Hội-thánh ban đầu tại thành Giê-ru-sa-lem.

Người ta đã thành lập các trường gọi là “thần đạo” để đào tạo ra những người do họ chọn và họ tấn phong những người đó theo số điểm thi của những người ấy và họ lập những người đó làm chức rao giảng Tin-Lành, mà họ không cần phải có ý kiến của Đức Giê-hô-va. Người ta đã dùng quyền của xác thịt mình mà chiếm đoạt quyền tể trị của Đức Giê-hô-va trên loài người và như vậy, họ đã tự coi mình là ai ở trước mặt Đức Chúa Trời? Những kẻ ra từ các trường đó (không phải do Đức Thánh-Linh lập) sẽ chỉ có danh chức do người ta ban cho mà thôi, chứ những người đó không thể có được quyền phép của Đức Thánh-Linh, bởi vì Đức Thánh-Linh đã không kêu gọi và cũng không chỉ định những người đó làm tôi tớ mình.

Khi Đức Chúa Jêsus hỏi lại các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa rằng: **Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta?**

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa lấy quyền thế mình làm chức vụ trong đền thờ và trong dân chúng mà chất vấn Đức Chúa Jêsus, mà trong câu hỏi ấy, họ muốn nói với Chúa Jêsus rằng, chính họ giữ quyền cai trị trong đền thờ này và ngoài họ ra, không ai có quyền làm bất cứ công việc gì tại nơi đền thờ này! nhưng họ lại không biết rằng, người mà họ đang chất vấn đó là Con một Đức Chúa Trời và chính Ngài là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người, trong quyền phép của Đức Chúa Trời.

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa đã rất lúng túng khi cố tìm câu trả lời Chúa Jêsus: **Vả, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giăng là đáng tiên tri. Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jêsus rằng: Chúng tôi không biết.**

Cho đến tận ngày nay, những sự đã xảy đến cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại nơi đền thờ ở Giê-ru-sa-lem cũng đang xảy ra trong hàng ngũ của những người mang danh là người giảng Tin-Lành do các trường thần đạo lập nên mà không phải bởi Đức Thánh-Linh cai trị.

Theo bản năng và sự nhận thức của xác thịt, thì nhiều người trong số này nhận biết sự thật về quyền phép

của Đức Thánh-Linh được thi hành qua những người được Ngài xúc dầu cho, như các thầy tế lễ cả và các trưởng lão của dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem đã nhận biết về chức vụ của Giảng báp-tít, nhưng họ lại sợ những con người xác thịt đang cai trị họ, tức là những người đã ban bằng cấp cho họ, phân chia nhà thờ (*người ta gọi là Hội-thánh địa phương*) cho họ coi giữ và như vậy, những người đó đã ban cuộc sống cho họ và nhờ những người đó mà họ được người ta (*tín đồ*) tôn trọng! Họ biết có Đức Chúa Trời nhưng họ không thật sự nhận biết Đức Chúa Trời. Họ không có đức tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và họ chưa hề được nắm quyền phép của Tin-Lành Đấng Christ. Những người đó chưa hề nhận được sự sống lại cho tâm linh mình, vì họ không sống cho Đức Chúa Trời, nhưng họ lợi dụng sự nhân từ của Đức Chúa Trời để sống cho cái tôi của xác thịt mình, nên họ không thể trả lời được câu hỏi của Đức Chúa Jêsus, khi họ đọc các Lời mà Chúa Jêsus đã hỏi các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại nơi đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

Các thầy tế lễ cả thành Giê-ru-sa-lem và các trưởng lão trong dân Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem chắc chắn đã được nghe Lời của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã không thể nhận lãnh được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời vào trong lòng mình, vì họ đã không có lòng kính sợ Đức Chúa Trời khi họ nghe Lời của Ngài.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy người ta phải có lòng kính sợ Đức Chúa Trời khi họ được nghe Lời của Đức Chúa Trời được công bố.

Lu-ca 8:11-18: **Này, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. Không ai đã thắp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.**

Các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân Giu-đa đã không thể trả lời được câu hỏi của Chúa Jêsus, dù họ biết mình đã sai, nhưng sự kiêu ngạo trong xác thịt họ đã ngăn trở họ hạ mình xuống trước mặt Chúa.

Ma-thi-ơ 21:27b: **Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các người bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này.**

Nếu Chúa Jêsus không tỏ cho họ biết lẽ thật, thì điều đó có nghĩa là những người đó đã vì sự cứng lòng và sự kiêu ngạo của xác thịt mình khiến họ không nhận được sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ.

Hết thầy loài người đều đã là nạn nhân của tội lỗi và bởi cơ quyền lực của sự tối tăm cầm buộc khiến người ta không nhận biết Đức Chúa Trời và không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc mình, dầu vậy, khi người ta được nghe Lời của Đức Chúa Trời công bố ra thì người ta phải nhận biết đó là Đức Chúa Trời còn thương xót mình, nên Ngài đã ban cho người ta cơ hội được nghe Lời của Ngài và điều người ta cần phải làm trước khi quá muộn, đó là người ta phải hạ mình xuống để ăn năn tội lỗi mình và hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ tha thứ tội lỗi cho và Ngài sẽ làm ơn cho.

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Này là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho**

dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

Khải huyền 3:14-21: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Này là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Vả, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt để tẩy sạch mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.

Lời Chúa phải ghi nhớ liên quan đến bài học này:

Ma-thi-ơ 12:30-32: Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thấu hiệp với ta, thì tan ra. Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng sẽ chẳng được tha.

VĂN-CHÂU